

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

-----***-----

Số: 245/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57 Luật hôn nhân & gia đình 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 260/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Vũ Trung H, sinh ngày 14/01/1980

Căn cước công dân số 001080003184 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/04/2021; Hộ khẩu thường trú tại: P C tập thể Q, phường B, thành phố Hà Nội.

- Chị Bùi Thị Quỳnh T sinh ngày 12/09/1987

Căn cước công dân số 034187001053 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/03/2023; Hộ khẩu thường trú tại: 14 LK12 tổ A phường K, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Vũ Trung H và chị Bùi Thị Quỳnh T cùng thống nhất xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Hà Nội (Cũ là: Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, thành phố Hà Nội) ngày 11/03/2024, Giấy chứng nhận kết hôn số: 08/2024. Vợ chồng chung sống đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay anh Vũ Trung H và chị Bùi Thị Quỳnh T cùng thống nhất xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Vũ Trung H và chị Bùi Thị Quỳnh T thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Anh Vũ Trung H và chị Bùi Thị Quỳnh T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Trung H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* Về tình cảm: Anh Vũ Trung H và chị Bùi Thị Quỳnh T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Vũ Trung H và chị Bùi Thị Quỳnh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Anh Vũ Trung H và chị Bùi Thị Quỳnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. *Về lệ phí Tòa án:* Anh Vũ Trung H tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004151 ngày 12/02/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(Cũ là: UBND p.Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) ngày 11/03/2024
- Giấy chứng nhận kết hôn số: 08/2024
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Nội;
- Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Đức Lợi